

QUESTIONS AND ANSWERS (Vietnamese – Public Charge)

5/25/99

GÁNH NẶNG CÔNG CỘNG. Câu Hỏi (CH) và Trả Lời (TL)

TỔNG QUÁT

CH1: Tại sao Bộ Tư Pháp (DOJ) và Sở Di Trú và Nhập Tịch (INS) ban hành sự hướng dẫn tại địa phương và luật lệ dự thảo liên quan đến gánh nặng công cộng, và những văn kiện này gây ảnh hưởng gì?

TL1: DOJ và INS ban hành sự hướng dẫn và luật lệ dự thảo này nhằm giảm thiểu sự hiểu lầm của công chúng về ý nghĩa danh từ “gánh nặng công cộng” hiện không được định nghĩa trong luật di trú và sự liên hệ của nó đối với việc nhận trợ cấp công cộng của Liên bang, Tiểu bang hoặc địa phương. Khi định nghĩa danh từ “gánh nặng công cộng”, DOJ muốn giảm thiểu những hậu quả tiêu cực về y tế công cộng do sự hiểu lầm hiện nay và để cung cấp cho ngoại nhân sự hướng dẫn rõ ràng hơn đối với những loại trợ cấp công cộng, loại nào được xác định, loại nào không được xác định, là gánh nặng công cộng. Sự hướng dẫn định nghĩa danh từ “gánh nặng công cộng” và đưa ra những thí dụ về loại trợ cấp nào được, loại nào không được, viên chức INS cứu xét về gánh nặng công cộng. Nó cũng tóm lược luật hiện hữu liên quan đến gánh nặng công cộng và giải thích việc INS sẽ hành sử những điều khoản này như thế nào.

CH2: Theo luật di trú “gánh nặng công cộng” nghĩa là gì?

TL2: Một ngoại nhân, vào bất cứ lúc nào, trở thành “gánh nặng công cộng” thì sẽ không được xét cho nhập cảnh Hoa Kỳ và không được cứu xét điều chỉnh quy chế để trở thành thường trú hợp pháp. Một ngoại nhân đã trở thành “gánh nặng công cộng” cũng có thể bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ, dù rằng điều này ít khi xảy ra.

Những điều khoản này nằm trong luật di trú trên 100 năm nay, và cuộc cải cách luật di trú và an sinh mới đây đã không thay đổi gì nhiều. Cả INS (bên Hoa Kỳ) và Bộ Ngoại Giao (Ngoại Giao) (Ngoại Quốc) có quyền xác định về “gánh nặng công cộng”.

CH3: Danh từ “gánh nặng công cộng” được định nghĩa như thế nào, và khi nào sự định nghĩa này được áp dụng?

TL3: Sở INS công bố sự hướng dẫn và dự thảo quy luật, lần đầu tiên định nghĩa từ “gánh nặng công cộng”. Từ ngữ “gánh nặng công cộng” có nghĩa là một ngoại nhân đã trở thành (nhằm mục đích trục xuất) hoặc có thể trở thành (nhằm mục đích nhập cảnh/điều chỉnh) lệ thuộc chánh vào chính phủ để sinh sống. Định nghĩa này có hiệu lực ngay lập tức. Như

được thảo luận dưới đây, INS và Bộ Ngoại Giao sẽ xem xét việc nhận trợ cấp tiền mặt nhằm mục đích bảo quản lợi tức và nhập viện điều trị lâu dài do chính phủ đài thọ, để xác định yếu tố lệ thuộc vào chính phủ để sinh sống.

ÁP DỤNG

CH4: Theo quy luật “gánh nặng công cộng”, Sở INS và Bộ Ngoại Giao làm sao quyết định người nào cho nhập cảnh hoặc đủ điều kiện điều chỉnh quy chế?

TL4: Luật đòi INS (tại Hoa Kỳ) hoặc Bộ Ngoại Giao (tại ngoại quốc) phải xét một số yếu tố, kể cả tuổi tác ngoại nhân, sức khỏe, gia cảnh, của cải, tài nguyên, tình trạng tài chánh, học vấn, kỹ năng khi quyết định ngoại nhân đó có thể trở thành gánh nặng công cộng hay không. Viên chức chính phủ xem xét tất cả các yếu tố này, nhìn vào “toàn bộ hoàn cảnh” của ngoại nhân, nhằm đi đến quyết định thẳng thắn. Không một yếu tố đơn thuần nào (ngoại trừ thiếu Đơn Khai Hữu Thệ Bảo Trợ, nếu phải nộp) được sử dụng làm cơ sở độc nhất để quyết định ai có thể trở thành gánh nặng công cộng, nói một cách khác, có thể trở thành lệ thuộc chánh vào chính phủ để sinh sống. Như mô tả dưới đây, những trợ cấp không bằng tiền mặt và một số trợ cấp tiền mặt nhưng cho mục đích đặc biệt sẽ không được tính vào toàn bộ hoàn cảnh khi cứu xét đơn.

CH5: Làm sao INS quyết định ai có thể bị trục xuất vì là gánh nặng công cộng?

TL5: Trục xuất vì lý do gánh nặng công cộng rất hiếm xảy ra vì những tiêu chuẩn rất chặt chẽ. Theo Luật Di Trú và Quốc Tịch, một ngoại nhân có thể bị trục xuất nếu đương sự trở thành gánh nặng công cộng trong vòng 5 năm sau ngày vào Hoa Kỳ vì những lý do không được chứng tỏ một cách khẳng định là đã phát sinh từ khi nhập cảnh. Chỉ nhận trợ cấp công cộng không thôi trong vòng 5 năm nhập cảnh không đủ yếu tố để trục xuất một ngoại nhân vì lý do gánh nặng công cộng. Một ngoại nhân chỉ có thể bị trục xuất nếu (1) tiểu bang hoặc một thể nhân nào khác của chính phủ cho trợ cấp có quyền pháp định đòi tiền bồi hoàn nơi ngoại nhân hoặc một người nào khác có trách nhiệm (thí dụ người bảo lãnh trong Đơn Khai Hữu Thệ Bảo Trợ), (2) những viên chức hữu trách của chương trình ra lệnh bồi hoàn tiền; và (3) ngoại nhân hoặc một người nào khác có trách nhiệm, thí dụ người bảo lãnh của ngoại nhân, đã không bồi hoàn tiền. Cơ quan cho trợ cấp phải đòi bồi hoàn trong vòng 5 năm kể từ khi ngoại nhân nhập cảnh Hoa Kỳ, có án lệnh chung thẩm, đã làm đủ mọi cách thu hồi tiền bồi hoàn theo án lệnh mà vẫn không có kết quả. Ngay cả trường hợp hội đủ các điều kiện trên đây, ngoại nhân được phép chứng minh là những lý do khiến đương sự trở thành gánh nặng công cộng đã xảy ra sau khi đương sự nhập cảnh Hoa Kỳ. Nếu chứng minh được thì ngoại nhân không có thể bị trục xuất vì lý do gánh nặng công cộng.

CH 6: Những loại trợ cấp nào được cứu xét khi quyết định ai là hoặc có thể là gánh nặng công cộng?

TL6: Không phải tất cả trợ cấp do công quỹ đài thọ đều được xác định khi quyết định ai là hoặc có thể là gánh nặng công cộng. Cách hướng dẫn của INS và dự thảo quy luật minh định loại trợ cấp nào có thể hoặc không có thể được cứu xét khi xác định ai là gánh nặng công cộng. Muốn quyết định ngoại nhân nào đã trở thành hoặc có thể trở thành gánh nặng công cộng, INS và Bộ Ngoại Giao phải xem xét nếu đương sự đã trở thành hoặc có thể trở thành người lệ thuộc chính vào chính phủ để sinh sống bằng cách hoặc là (1) nhận trợ cấp

tiền mặt nhằm bảo quản lợi tức, hoặc (2) đã nhập viện để điều trị lâu dài do chính phủ đòi thọ (chứ không phải bị cầm tù vì phạm pháp). Điều trị ngắn hạn nhằm phục hồi sức khỏe thì không được coi là gánh nặng công cộng.

Những trợ cấp được coi là trợ cấp tiền mặt công cộng nhằm bảo quản lợi tức gồm có:

(1) Lợi tức an ninh bổ sung (SSI)

(2) Trợ Cấp Tạm Thời cho Gia Đình Túng Quẫn (TANF), nhưng không kể trợ cấp tiền mặt bổ sung, không kể từ ngữ “trợ cấp” trong chương trình TANF hoặc bất cứ trợ cấp hoặc dịch vụ không có tiền mặt nào do chương trình TANF cấp;

(3) Những chương trình trợ cấp tiền mặt nhằm bảo quản lợi tức (thường được gọi là “Trợ cấp Tổng Quát” của Tiểu bang, hoặc dưới một tên nào khác).

Ngoài ra, những chi phí nhập viện lâu dài có thể do Medicaid hoặc chương trình nào khác đòi thọ, có thể được coi xét để quyết định yếu tố gánh nặng công cộng. Việc nhận những trợ cấp này có thể được INS và Bộ Ngoại Giao cứu xét về gánh nặng công cộng nhưng không đương nhiên xếp những người này vào loại gánh nặng công cộng. Như đã giải nghĩa ở trên, sự khảo sát toàn bộ hoàn cảnh được áp dụng để xác định cho việc nhập cảnh và điều chỉnh quy chế. Về việc trục xuất, tất cả những thủ tục mô tả trên được áp dụng.

CH7: Có những khoản trợ cấp công cộng mà ngoại nhân có thể nhận được một cách hợp pháp mà không phải lo lắng cơ quan INS và Bộ Ngoại Giao coi họ như gánh nặng công cộng không?

TL7: Có. Không phải tất cả những trợ cấp công cộng đều được INS hoặc Bộ Ngoại Giao coi xét khi quyết định một người là hoặc có thể trở thành gánh nặng công cộng.

Tiêu điểm của gánh nặng công cộng là khoản trợ cấp tiền mặt được sử dụng để bảo quản lợi tức và nhập viện lâu dài mà chính phủ phải đòi thọ. Thí dụ những trợ cấp không được coi là gánh nặng công cộng gồm:

Medicaid và bảo hiểm y tế khác và những dịch vụ y tế (kể cả trợ cấp để tiêm chích trừ bệnh và thử nghiệm và điều trị những triệu chứng bệnh hay lây, xử dụng y viện, săn sóc hộ sản, vân vân....) ngoài việc nhập dưỡng viện lâu dài, Chương trình Bảo hiểm Sức khỏe Thiếu nhi (CHIP)

Những chương trình dinh dưỡng kể cả tem thực phẩm, Chương trình Dinh Dưỡng Bổ Sung Đặc Biệt cho Phái Nữ, Trẻ Sơ Sinh và Thiếu Niên (WIC), chương trình quốc gia cung cấp bữa điểm tâm và bữa trưa tại học đường, và những chương trình trợ cấp thực phẩm bổ sung và khẩn cấp,

Trợ cấp mượn nhà ở,

Dịch vụ trông trẻ,

Trợ cấp năng lượng, như Chương trình Trợ cấp Năng Lượng Tại Gia Cho Gia đình lợi tức thấp (LIHEAP)

Trợ cấp khẩn cấp về thiên tai

Trợ cấp cha mẹ nuôi và nhận con nuôi

Trợ cấp giáo dục kể cả những trợ cấp theo Luật Head Start và trợ cấp về tiểu học, trung học và cao học.

Những chương trình huấn nghệ

Những chương trình, những dịch vụ trong cộng đồng trợ cấp hiện vật (thí dụ nhà ăn công cộng, chương trình dạy cách đối phó và ngăn ngừa khủng hoảng và nhà trú thân ngắn hạn).

Nên nhớ là không phải tất cả các ngoại nhân có đủ điều kiện nhận tất cả các trợ cấp mô tả trên.

CH8: INS và Bộ Ngoại Giao có xét đến tất cả các loại trợ cấp tiền mặt trong khi quyết định ai là gánh nặng công cộng hay không?

TL8: Không. INS và Bộ Ngoại Giao chỉ xét đến những trợ cấp tiền mặt nhằm mục đích bảo quản lợi tức là gánh nặng công cộng. Có những chương trình trợ cấp tiền mặt cho những mục đích đặc biệt chẳng hạn Chương trình Trợ cấp Năng lượng Tại Gia Cho Gia Đình Lợi Tức Thấp (LIHEAP), trợ cấp chuyên chở hoặc giữ trẻ, cho tiền mặt dưới dạng TANF hoặc Trợ cấp Nguyên khoản Coi sóc và Phát triển Thiếu nhi (CCDBG), và tiền cho khẩn cấp một lần dưới dạng TANF nhằm tránh nhu cầu trợ cấp tiền mặt tiếp diễn. Những trợ cấp tiền mặt cho những mục tiêu đặc biệt này không nhằm bảo quản lợi tức do đó không được coi là gánh nặng công cộng.

CH9: Thông thường, Trợ cấp Tem Thực phẩm được phát ra dưới dạng những phiếu bằng giấy hoặc bằng thẻ điện tử để sử dụng mua thực phẩm tại một số tiệm chỉ định. Tuy nhiên, tại một số vùng, Tem Thực Phẩm được phát ra bằng tiền mặt, những trợ cấp này có thể được coi là gánh nặng công cộng không?

TL9: Không. Trợ cấp Tem Thực phẩm sẽ không được coi như gánh nặng công cộng dù cấp phát bằng cách nào bởi vì đó không phải để bảo quản lợi tức.

CH10: Những trợ cấp y tế và ghi danh vào những chương trình bảo hiểm sức khỏe như Medicaid và CHIP có được coi như gánh nặng công cộng không?

TL10: Không. Trừ trường hợp ngoại nhân lệ thuộc chính vào chính phủ để sinh sống như việc nhập viện điều trị lâu dài để chính phủ phải đài thọ. Nói riêng, INS và Bộ Ngoại giao sẽ không coi việc tham gia vào chương trình Medicaid hoặc CHIP, hoặc những chương trình tương tự do tiểu bang đài thọ là gánh nặng công cộng. Cách tiếp cận này giúp bảo an được chính sách y tế công cộng mà vẫn cho phép INS và Bộ Ngoại Giao định danh được những người lệ thuộc chính vào chính phủ để sinh sống bằng cách coi xem ai nhận trợ cấp tiền mặt nhằm bảo quản lợi tức.

Ngoài ra, nhập viện ngắn hạn để phục hồi sức khỏe sẽ không được coi như gánh nặng công cộng.

CH11: Sự hướng dẫn tại địa phương về gánh nặng công cộng và quy luật có thay đổi chính sách do Sở Thực Phẩm và Dinh Dưỡng áp dụng cho Chương trình WIC trong Thông cáo về Chính sách WIC số #98-7, ban hành ngày 19 tháng Ba, 1998 nhan đề “Ảnh Hưởng Việc Tham Gia Chương trình WIC đối với Quy Chế Ngoại Nhân” không?

TL11: Không. Sự hướng dẫn mới tại địa phương và quy luật mới về gánh nặng công cộng thì đồng quán với Thông cáo về Chính sách WIC ban hành năm 1998. Thông cáo về Chính sách WIC được phát triển dựa vào sự thỏa thuận của INS và Bộ Ngoại Giao. Sự hướng dẫn mới tại địa phương và quy luật mới chỉ nhắc lại và tăng cường sự thỏa thuận từ trước về ảnh hưởng của sự tham gia chương trình WIC và quy chế ngoại nhân. Như đã ghi trên, INS và Bộ Ngoại Giao không coi việc tham gia Chương trình WIC như là gánh nặng công cộng

ĐƠN KHAI HỮU THỆ BẢO TRỢ

CH12: Đơn Khai Hữu Thệ Bảo Trợ là gì, và ai cần phải có đơn đó?

TL12: Đạo luật Trách nhiệm Cá nhân và Hòa hợp Cơ hội Làm việc và Đạo luật Cải cách Di trú Bất hợp pháp và Trách nhiệm Dân nhập cư năm 1996 (IIRIRA), Phần 213A, thiết lập một đòi hỏi mới đối với tất cả những dân nhập cư dưới hình thức gia đình bảo trợ và nhập cư dưới hình thức làm việc là những người nhập cư để làm việc cho thân nhân gần hoặc cho một hãng sở mà trong đó thân nhân có quốc tịch Hoa Kỳ hoặc có quy chế thường trú hợp pháp làm chủ 5 phần trăm hay nhiều hơn tài sản của hãng. Một ngoại nhân xin chiếu khán hoặc điều chỉnh quy chế thuộc một trong những loại này, nộp đơn vào hoặc sau ngày 19 tháng Mười Hai, 1997, phải có Đơn Khai Hữu Thệ Bảo Trợ (AOS), INS Mẫu I-864 của người bảo trợ đủ điều kiện, nếu không đương sự sẽ không đủ điều kiện nhập cảnh vì bị coi là gánh nặng công cộng. Đơn AOS là một sự hứa hẹn pháp lý mà người bảo trợ sẽ giúp đỡ và hỗ trợ cho người nhập cư, nếu cần. Đơn AOS phải được người bảo trợ ký tên và hội đủ một số điều kiện pháp định. Người bảo trợ phải chứng minh được rằng đương sự có thể duy trì lợi tức đồng niên cho người nhập cư ở mức không thấp hơn là 125 phần trăm mức nghèo đói do liên bang xác định. (Hiện tại, 125 phần trăm mức nghèo đói cho một gia đình bốn người là \$20,875.) nếu thân nhân lập đơn xin chiếu khán không có đủ tiền bảo trợ cho ngoại nhân, thì một người khác có thể ký tên vào đơn AOS với tư cách “người đồng bảo trợ” xác định là đương sự bằng lòng hỗ trợ cho người nhập cư trong tương lai, nếu cần. Theo đơn AOS, nghĩa vụ của người bảo trợ chỉ chấm dứt khi người di dân đã nhập tịch, đã làm việc hoặc đã có được 40 tam cá nguyệt làm việc hoặc đời Hoa Kỳ vĩnh viễn hoặc qua cố. Người bảo trợ và đồng bảo trợ (nếu có) cũng phải đồng ý bồi hoàn cho chính phủ nếu người di dân có nhận được một số trợ cấp trong thời gian đó và nếu chính phủ đòi người bảo trợ phải bồi hoàn.

Trước khi đạo luật IIRIRA ban hành, ngoại nhân đôi khi được bảo trợ bằng đơn INS I-134, nhưng Đơn Bảo Trợ này bị tòa án coi là không thực thi được. Đơn I-134 có thể vẫn được sử dụng cho trường hợp ngoại nhân không buộc phải sử dụng Đơn Bảo Trợ mới như cho sinh viên, cam kết viên, hoặc người di dân dưới nhiều dạng khác.

CH13: Đơn Khai Hữu Thệ Bảo Trợ có thể giúp ngoại nhân chứng minh cho INS và Bộ Ngoại Giao là đương sự khó có thể trở thành gánh nặng công cộng được không?

TL13: Có. Bởi vì nhiều ngoại nhân xin chiếu khán di dân hoặc điều chỉnh quy chế sau ngày 19 tháng 12, 1997 đều có Đơn Bảo Trợ, do đó INS và Bộ Ngoại Giao sẽ căn cứ vào đó để quyết định xem ngoại nhân có thể trở thành gánh nặng công cộng trong tương lai không. Dẫu rằng một số loại di dân phải có đơn AOS để thuyết phục chính phủ rằng họ sẽ không trở nên lệ thuộc vào chính phủ để sinh sống trong tương lai, INS và Bộ Ngoại Giao vẫn có thể từ khước cho ngoại nhân nhập cảnh hoặc điều chỉnh quy chế dựa vào toàn bộ hoàn cảnh căn cứ vào những yếu tố khác như tuổi tác, sức khỏe, việc làm, và sức học như đã mô tả trên.

CH14: Nếu những thường trú nhân hợp pháp muốn bảo trợ thân nhân vào Hoa Kỳ, ý muốn đó có bất thành không nếu như họ đang nhận trợ cấp hay đã nhận trợ cấp trước đây?

TL14: Người bảo trợ thì không bị kiểm tra về gánh nặng công cộng theo luật di trú; vấn đề ở đây là ngoại nhân đang được bảo trợ liệu có thể trở thành gánh nặng công cộng hay không. Người bảo trợ phải qua một cuộc trắc nghiệm khác: họ phải chứng minh được rằng

di dân mà họ bảo trợ phải có một lợi tức đồng niên không dưới 125 phần trăm mức nghèo đói do liên bang xác định.

CH15: Tại sao Đơn Khai Hữu thế Bảo Trợ mới của INS đặt câu hỏi cho người đứng bảo trợ hoặc thành viên trong gia đình để xem họ có nhận trợ cấp trong 3 năm qua hay không?

TL15: Mục đích của câu hỏi này là để bảo đảm cho viên chức INS hoặc Bộ Ngoại Giao có đủ yếu tố liên hệ đến việc trắc nghiệm 125 phần trăm mô tả ở trên. Bất cứ trợ cấp tiền mặt nào mà người đứng bảo trợ nhận, như SSI hoặc tiền mặt TANF, không được cộng vào mức 125 phần trăm giới hạn lợi tức, nhưng tiền trợ cấp đó không gây ảnh hưởng xấu cho người đứng bảo trợ nếu như đương sự có thể thỏa mãn được việc trắc nghiệm mức 125 phần trăm bằng những khoản lợi tức khác. Việc nhận những khoản trợ cấp khác (như Tem Thực Phẩm, Medicaid, hoặc CHIP) không gây ảnh hưởng xấu cho người đứng bảo trợ.

CH16: Chuyện gì xảy ra nếu người bảo trợ sau khi ký tên trong Đơn Khai mới Bảo Trợ qua đời?

TL16: Nghĩa vụ bảo trợ ngoại nhân chấm dứt sau khi người bảo trợ chết đi, nhưng di sản vẫn có nghĩa vụ bồi hoàn khoản tiền còn thiếu tích lũy cho tới khi người bảo trợ chết đi. Nếu có hai người bảo trợ mà một người chết đi, người bảo trợ còn sống vẫn có trách nhiệm bồi hoàn theo Đơn Khai Bảo Trợ.

Trong mục đích trục xuất, nếu một người bảo trợ chết đi, mà không có người đồng bảo trợ còn sống thì không có vấn đề pháp lý phải bồi hoàn tiền trợ cấp theo Đơn Bảo Trợ. Điều này có nghĩa là ở vòng đầu của trắc nghiệm trục xuất sẽ không có đủ yếu tố để trục xuất, do đó ngoại nhân được bảo trợ sẽ không bị trục xuất chiếu theo Đơn Bảo Trợ.

HOÀN CẢNH THÍ DỤ

CH17: Có những loại ngoại nhân nào không được xếp vào loại gánh nặng công cộng không?

TL17: Có. Những người tỵ nạn và những người trú ẩn không bị cứu xét vào loại gánh nặng công cộng khi cho nhập cảnh hoặc điều chỉnh quy chế. Di dân Mỹ Á cũng được miễn chấp yếu tố gánh nặng công cộng trong giai đoạn đầu nhập cảnh vào Hoa Kỳ. Ngoài ra, một số luật có những điều khoản miễn chấp về gánh nặng công cộng cho những ngoại nhân đủ điều kiện điều chỉnh quy chế, kể cả Luật Điều Chỉnh Cho Người Cuba, Luật Điều Chỉnh Cho Người Nicaragua và Trợ Giúp Trung Mỹ (NACARA) và Luật Di Trú Công Bằng Cho Người Tỵ Nạn Haiti (HRIFA)

CH18: Nếu một ngoại nhân đã nhận trợ cấp tiền mặt trước đây nhưng nay đã ngừng thì INS hoặc Bộ Ngoại Giao có coi đương sự có thể trở thành gánh nặng công cộng không?

TL18: Nhận trợ cấp tiền mặt trong quá khứ không đương nhiên xếp ngoại nhân vào loại không cho nhập cảnh vì có thể trở thành gánh nặng công cộng. Đó là một yếu tố khi trắc nghiệm toàn bộ hoàn cảnh để quyết định xem ngoại nhân có thể trở thành gánh nặng công cộng trong tương lai hay không. Thí dụ, nếu ngoại nhân nhận trợ cấp trong quá khứ trong thời gian thất nghiệp, nhưng bây giờ đã có việc và tự nuôi thân thì có lẽ là đương sự sẽ không bị cấm nhập cảnh vì lý do gánh nặng công cộng. Thời gian ngừng nhận trợ cấp càng

lâu thì điểm xấu càng bớt đi. Khoảng thời gian nhận trợ cấp và số tiền trợ cấp sẽ là những yếu tố xét đơn.

CH19: Nếu ngoại nhân trong quá khứ đã nhận trợ cấp, nay đương sự có phải bồi hoàn lại tiền trợ cấp để tránh cho INS và Bộ Ngoại Giao không cho phép nhập cảnh vì lý do gánh nặng công cộng, hoặc đương sự không đủ điều kiện điều chỉnh quy chế để trở thành thường trú hợp pháp hay không?

TL19: Không. INS và Bộ Ngoại Giao không có quyền yêu cầu ngoại nhân bồi hoàn trợ cấp khi cấp chiếu khán, cho nhập cảnh hoặc điều chỉnh quy chế.

CH20: Ai quyết định việc ngoại nhân phải bồi hoàn trợ cấp mà đương sự đã nhận trước đây?

TL20: Những điều kiện và thủ tục liên quan đến việc đòi hỏi bồi hoàn tiền trợ cấp được quy định bằng những luật lệ đặc biệt do những đạo luật thiết lập và được cơ quan cho trợ cấp quản lý, chứ không phải INS hoặc Bộ Ngoại Giao. Những luật lệ về gánh nặng công cộng trong luật di trú không thay đổi những đòi hỏi của chương trình này.

CH21: Nếu một thành viên trong gia đình ngoại nhân đang hoặc đã nhận trợ cấp, nhưng chính ngoại nhân thì không, INS hoặc Bộ Ngoại Giao có xếp ngoại nhân vào loại gánh nặng công cộng không?

TL21: Nói chung thì không. Luật tổng quát là một thành viên trong gia đình ngoại nhân nhận trợ cấp sẽ không gây ảnh hưởng cho việc ngoại nhân đứng đơn xin INS hoặc Bộ Ngoại Giao cho nhập cảnh hoặc xin INS cho điều chỉnh quy chế khi những cơ quan này xét đến vấn đề gánh nặng công cộng. Chỉ có trường hợp luật tổng quát này không áp dụng là nếu cả gia đình sống nhờ vào tiền mặt trợ cấp của thành viên đó để sinh sống. Nói riêng, bố mẹ của ngoại nhân không phải bận tâm đến việc INS hoặc Bộ Ngoại Giao sẽ coi họ là gánh nặng công cộng nếu họ đăng ký con cái vào những chương trình dành cho con cái, ngoại trừ trợ cấp tiền mặt của những chương trình này được sử dụng làm phương tiện độc nhất sinh sống cho gia đình. Điều này đúng dù con cái có quốc tịch Mỹ hay không. Nếu bố mẹ đăng ký vào chương trình TANF để xin trợ cấp tiền mặt cho “đưa con mà thôi”, thì INS hoặc Bộ Ngoại Giao có thể dùng điều này để xét về gánh nặng công cộng của bố mẹ nếu tiền mặt này là nguồn tài trợ độc nhất cho gia đình. Tuy nhiên, nếu có những nguồn tài trợ khác cho gia đình hoặc là bố mẹ đi làm thì trợ cấp tiền mặt này không phải là nguồn tài trợ độc nhất cho gia đình.

CH22: Nếu một ngoại nhân nhận trợ cấp công cộng thì điều này có gây ảnh hưởng xấu cho việc vào quốc tịch Hoa Kỳ của đương sự không?

TL22: Không. Khi nhập tịch sẽ không xét đến vấn đề gánh nặng công cộng, do đó việc nhận trợ cấp sẽ không liên hệ gì nếu họ nhận được trợ cấp hợp pháp. Hoặc sẽ không có vấn đề phải bồi hoàn những trợ cấp nhận trước đây mới được nhập tịch.

CH23: Một người đã nhập tịch rồi có thể nào bị mất quốc tịch vì nhận trợ cấp không?

TL23: Không. Không ai có thể mất quốc tịch vì nhận trợ cấp. Khi đã nhập tịch rồi, đương sự có thể nhận được trợ cấp trên cùng căn bản như những công dân khác. Công dân không thể

bị trục xuất hoặc ngăn không cho vào Mỹ sau khi đi du lịch ngoại quốc về trên căn bản nhận trợ cấp.

CH24: Một ngoại nhân có phải ngừng tham gia một vài chương trình trợ cấp để điều chỉnh quy chế và trở thành thường trú hợp pháp hay không?

TL24: Không, nhưng một người đang nhận trợ cấp tiền mặt để bảo quản lợi tức vào lúc mà đương sự xin vào thường trú hợp pháp có thể bị coi như không đủ điều kiện vì lý do gánh nặng công cộng. Một ngoại nhân đã nhận trợ cấp trước đây có thể tái xin tại INS sau khi đương sự ngừng không nhận trợ cấp, và có thể được coi hoặc không được coi như gánh nặng công cộng. Một người đang nhận trợ cấp không bằng tiền mặt (thí dụ, WIC, Tem Thực Phẩm, hoặc CHIP) sẽ không phải ngừng tham gia vào chương trình đó để đủ điều kiện điều chỉnh vào quy chế thường trú hợp pháp. Như đã cắt nghĩa trước đây, trong tất cả những trường hợp này, chính phủ sẽ áp dụng trắc nghiệm toàn bộ hoàn cảnh.

CH25: Nếu một thường trú nhân hợp pháp đã nhận trợ cấp và rời nước, liệu INS có chặn đương sự không cho trở về vì lý do gánh nặng công cộng không?

TL25: Nói chung thì một thường trú nhân hợp pháp đã ở ngoài Hoa Kỳ 6 tháng hoặc ngắn hơn, đương sự sẽ không bị khảo sát về vấn đề gánh nặng công cộng khi quay trở về. Bởi vì những thường trú nhân hợp pháp mỗi lần rời Hoa Kỳ 6 tháng hay ngắn hơn, khi họ trở về, sẽ không được coi như người xin nhập cảnh, do đó, không có những yếu tố cấm nhập cảnh kể cả yếu tố gánh nặng công cộng, áp dụng đối với họ. Tuy nhiên có những trường hợp ngoại lệ đối với định luật chung này, nếu (1) ngoại nhân đã từ bỏ quy chế thường trú hợp pháp của mình; (2) nếu ngoại nhân đã tham dự vào hoạt động bất hợp pháp nào đó; (3) ngoại nhân đang bị tòa tiến hành thủ tục trục xuất trước khi đương sự rời quốc gia, hoặc (4) ngoại nhân tìm cách nhập nội bằng cửa khẩu khác với cửa khẩu chính thức. Xin coi INA Phần 101(a)(13)(C) để biết thêm chi tiết về những trường hợp ngoại lệ.

CH26: Một người thường trú hợp pháp có thể tiếp tục nhận trợ cấp trong khi đương sự ở ngoài nước không?

TL26: Nếu người thường trú hợp pháp dự định ra khỏi nước hơn một tháng, đương sự phải tham khảo với cơ quan cho trợ cấp để biết rõ luật lệ. Thông thường, người ta không được phép nhận nhiều trợ cấp nếu họ vắng mặt ở trong nước hoặc trong tiểu bang thường trú trên 30 ngày. Nếu thường trú nhân hợp pháp nhận trợ cấp không đúng cách, điều này có thể làm hại cho đương sự khi tái nhập nội Hoa Kỳ hoặc trở thành công dân.

CH27: Nếu một người tỵ nạn đã điều chỉnh để trở thành thường trú nhân hợp pháp, sau đó rời nước trên 180 ngày, liệu đương sự có bị coi là gánh nặng công cộng và không cho tái nhập cảnh không?

TL27: Như đã nói trên, những người tỵ nạn đều được miễn xét đến yếu tố gánh nặng công cộng khi cứu xét đơn nhập cảnh và điều chỉnh sang quy chế thường trú hợp pháp. Yếu tố gánh nặng công cộng từ trước tới nay không gây khó khăn gì cho những người tỵ nạn khi họ đi du lịch ở ngoại quốc và trở về Hoa Kỳ, và trong luật cải cách an sinh và luật cải cách di trú, không có gì thay đổi về điểm này.

CH28: Khi một thường trú nhân hợp pháp đi du lịch ngoại quốc về, INS có thể bắt đương sự hoàn trả Medicaid hoặc Tem Thực Phẩm mà đương sự hoặc con cái của đương sự đã dùng trước đây không?

TL28: Không. INS không có quyền yêu cầu di dân bồi hoàn những trợ cấp này. Nếu ngoại nhân đã nhận trợ cấp không đúng cách (thí dụ nếu một người khai là thường trú của một tiểu bang với mục đích hội đủ điều kiện trong khi đương sự không cư ngụ tại tiểu bang, hoặc nếu đương sự không khai tất cả những nguồn lợi tức của mình), trong trường hợp đó, tùy thuộc vào cơ quan cho trợ cấp yêu cầu hoàn trả, căn cứ vào luật lệ của chương trình trợ cấp. Đặc trưng là cơ quan cho trợ cấp thường chỉ yêu cầu bồi hoàn trong trường hợp gian lận hoặc trả lỗi, và theo thủ tục gửi thông báo cho cá nhân và quyền chống án.

CH29: Nếu một ngoại nhân không hề dùng trợ cấp an sinh tiền mặt và không cư ngụ tại dưỡng viện, liệu INS có thể từ khước không cho đương sự thẻ xanh vì nghĩ rằng đương sự có thể dùng trợ cấp tiền mặt trong tương lai không?

TL29: Có. Điều đó có thể xảy ra. INS và Bộ Ngoại Giao phải xem xét tất cả yếu tố ghi trên để xác định xem nếu một người có thể tự nuôi thân trong tương lai hay không. Nếu tình cảnh hiện nay của ngoại nhân về tuổi tác, sức khỏe, tài nguyên, và những yếu tố khác về cảnh ngộ không thỏa mãn họ là ngoại nhân có thể tự nuôi thân trong tương lai, thì chính phủ có thể từ khước cấp phát chiếu khán hoặc không chấp thuận việc điều chỉnh quy chế dù rằng hiện tại đương sự không nhận trợ cấp tiền mặt.

CH30: Nếu một người hiện không nhận trợ cấp tiền mặt nhưng rất đau ốm và cần phải chăm nom một thời gian dài trong dưỡng viện hoặc tại một cơ sở điều trị lâu dài, liệu đương sự có gặp khó khăn xin Thẻ Thường Trú (thẻ xanh) không?

TL30: Có. Nếu một người sống trong dưỡng viện hoặc có trọng bệnh dài hạn mà phải nhập viện để điều trị, đương sự có lẽ sẽ gặp khó khăn xin thẻ xanh, ngoại trừ đương sự chứng tỏ được rằng đương sự có thể lo liệu cho mình mà không phải sử dụng Medicaid hoặc những chương trình y tế do chính phủ đài thọ (thí dụ, trợ cấp của quản hạt). Tuy nhiên nếu ở ngắn hạn trong một cơ sở nuôi dưỡng, thí dụ, phục hồi cơ thể sau khi giải phẫu, thì đó không phải là lý do để từ khước cấp thẻ xanh cho đương sự. Một ngoại nhân không bị trục xuất trên cơ sở gánh nặng công cộng nếu ngoại nhân có thể chứng minh được rằng đương sự nhận những trợ cấp đó vì những lý do đã xảy ra sau khi đương sự vào Hoa Kỳ rồi.

CH31: Một ngoại nhân lệ thuộc chính vào chính phủ để sống như nhập viện để điều trị dài hạn do chính phủ đài thọ, có thể bị trục xuất trên cơ sở gánh nặng công cộng. Điều này có nghĩa là INS sẽ ruồng xét tại những dưỡng viện hoặc các cơ sở điều trị dài hạn hay không?

TL31: Không. INS sẽ không gửi điều tra viên tới các dưỡng viện hoặc các cơ sở điều trị dài hạn để kiểm những người có thể bị trục xuất trên cơ sở gánh nặng công cộng. INS có thể sử dụng những tin tức liên quan đến việc nhập viện mà họ biết, nhưng cách duy nhất mà một ngoại nhân có thể bị trục xuất là dựa theo các điều kiện mô tả trên.

CH32: Nếu tôi đủ điều kiện để tự đứng đơn xin điều chỉnh quy chế chiếu theo Luật Bảo Hành Chống Phụ Nữ (VAWA), tôi có phải chứng tỏ là tôi không có thể trở thành gánh nặng công cộng hay không?

TL32: Chính phủ đang xét xem có nên xử dụng yếu tố gánh nặng công cộng đối với những đương đơn chiếu theo Luật VAWA hay không và sẽ giải đáp vấn đề này bằng những hướng dẫn trong tương lai. Luật có nói rõ là những đương đơn theo Luật VAWA không cần nộp Đơn Khai Hữu Thệ Bảo Trợ trong đơn xin, không giống như những di dân trên cơ sở gia đình.

CH33: Những người vào Hoa Kỳ gốc Cuba/Haiti hội đủ điều kiện để nhận một số trợ cấp theo việc cải cách an sinh. Nếu họ nhận trợ cấp đó, họ có bị ngăn cản trong việc điều chỉnh quy chế vì bị coi như là gánh nặng công cộng không?

TL33: Câu trả lời tùy thuộc cách họ hội đủ điều kiện để điều chỉnh quy chế. Có một số ngoại lệ theo luật về yếu tố gánh nặng công cộng đối với những người Cuba đủ điều kiện để điều chỉnh sang quy chế thường trú hợp pháp chiếu theo Luật Điều Chỉnh Cho Người Cuba và Luật NACARA và đối với người Haiti đủ điều kiện để điều chỉnh quy chế chiếu theo Luật HRIFA. Những người vào Hoa Kỳ gốc Cuba/Haiti phải theo luật về gánh nặng công cộng nếu họ xin điều chỉnh chiếu theo những điều khoản của luật không cho phép miễn chấp yếu tố gánh nặng công cộng.

CH34: Một số những người vào Hoa Kỳ gốc Mỹ Á có đủ điều kiện nhận trợ cấp theo việc cải cách an sinh. Nếu họ nhận những trợ cấp đó, họ có bị coi như gánh nặng công cộng không?

TL34: Những người Mỹ Á được nhập cảnh Hoa Kỳ như thường trú hợp pháp (LPR) do đó họ được miễn trừ điều kiện gánh nặng công cộng lúc mới nhập cảnh. Có thể nói, vấn đề gánh nặng công cộng có thể không bao giờ được nêu lên ngoại trừ trường hợp đương sự rời Hoa Kỳ trên 6 tháng và tái nhập cảnh. Lúc đó, sự miễn chấp về điều kiện gánh nặng công cộng còn áp dụng nữa và ngoại nhân sẽ được xử lý như bất cứ thường trú nhân hợp pháp khác chiếu theo sự trải nghiệm toàn bộ hoàn cảnh.

CH35: Nếu một ngoại nhân cư ngụ tại Hoa Kỳ từ ngày 1 tháng Giêng, 1972 và muốn trở thành một thường trú nhân hợp pháp chiếu theo điều “đăng ký” của sắc luật Di Trú và Quốc Tịch, đoạn 249 thì có bị trải nghiệm về gánh nặng công cộng không?

TL35: Không. Gánh nặng công cộng không phải là yếu tố cho ngoại nhân “đăng ký” chiếu theo đoạn 249.

CH36: Viên chức Di Trú hoặc Lãnh Sự, tại phi trường hoặc trong khi phỏng vấn, có thể hỏi những người không phải là công dân xem họ hay thành viên trong gia đình, có từng nhận trợ cấp trong quá khứ hay không. Cách hỏi thế có bất chính không?

TL36: Không. Những viên chức Di Trú hoặc Lãnh Sự có thể hỏi để biết trong trường hợp một người không phải là công dân hoặc có ai trong gia đình đang hoặc đã nhận trợ cấp trước đây hay không. Những người không phải là công dân nên trả lời những câu hỏi đó một cách đầy đủ và trung thực. Nếu một ngoại nhân nói cho viên chức di trú hoặc lãnh sự là đương sự đã nhận loại trợ cấp được miễn xét trong yếu tố gánh nặng công cộng như Tem Thực Phẩm hoặc Medicaid, thì viên chức này sẽ không xử dụng những tin tức này trong khi quyết định là ngoại nhân có thể trở thành gánh nặng công cộng hay không.

CH37: INS công bố định nghĩa gánh nặng công cộng này như luật lệ dự thảo để thông báo và cho dân chúng góp ý kiến. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu một ngoại nhân nhận một trong những trợ cấp “an toàn”, loại phụ cấp bổ sung, không phải tiền mặt và luật lệ chung cuộc lại khác với luật lệ dự thảo? Ngoại nhân có thể tin vào sự hướng dẫn tại địa phương hay không?

TL37: Ngoại nhân có thể tin vào sự hướng dẫn tại địa phương trong khi xác định loại trợ cấp mà họ đã nhận được một cách an toàn trước khi luật lệ chung cuộc được ban hành. Nếu luật lệ chung cuộc khác với luật lệ dự thảo, INS sẽ ban hành sự hướng dẫn bổ sung vào thời điểm thích hợp để bảo đảm cho những người không phải là công dân vì tin cậy vào luật lệ hiện hành sẽ không phải chịu những hậu quả di trú nghiệt ngã hơn trên cơ sở tin cậy đó.